

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THẮT
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 22-7-2019

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Loan

2. Bà Nguyễn Thị Mai

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thịnh - Thư ký TAND huyện Thạch Thất.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên
tòa:*** Bà Vi Thị Ngọc Kim - Kiểm sát viên VKSND huyện Thạch Thất.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị T, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: Thôn 10, xã K Q, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Thôn 84, xã K Q, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Hồng Q, sinh năm 1982; Địa chỉ nơi cư trú: Thôn 10, xã K Q, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn - Chị Tạ Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Hồng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 16-11-2005 tại Ủy ban nhân dân

xã K Q, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh Q đến ở cùng gia đình chị, vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Q hay ghen tuông vô cớ rồi uống rượu chửi bới, xúc phạm chị và mẹ đẻ chị. Tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến mức anh Q đánh chị và đánh cả mẹ đẻ chị, đến tháng 12-2018 thì anh Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng ly thân đến nay. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể sống chung nên làm đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Q.

- *Về con chung*: Chị và anh Q có 03 con chung là Lê Phương L, sinh ngày 29-8-2006, Lê Hạnh Tr, sinh ngày 23-6-2012 và Lê Hoàng A, sinh ngày 31-7-2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị nuôi dưỡng cả 03 con chung. Khi ly hôn chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả 03 con chung theo quy định của pháp luật và theo nguyện vọng của con chung. Chị T đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng cả 03 con chung nên không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

2. Bị đơn - Anh Lê Hồng Q xác nhận và trình bày: Nội dung quan hệ hôn nhân của vợ chồng như trình bày của chị T là đúng. Trong quá trình chung sống anh đã cố gắng làm ăn và chăm lo cho cuộc sống gia đình nhưng do chị T không chung thủy, có quan hệ ngoại tình với người khác dẫn đến mâu thuẫn, vợ chồng ly thân từ tháng 12-2018 đến nay. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị T, anh Q từ chối tham gia phiên hòa giải và tham gia tố tụng tại Tòa án với quan điểm không nhất trí ly hôn vì các con còn nhỏ.

- *Về con chung*: Anh Q xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Lê Phương L, sinh ngày 29-8-2006, Lê Hạnh Tr, sinh ngày 23-6-2012 và Lê Hoàng A, sinh ngày 31-7-2018 đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh Q có quan điểm đồng ý cho chị T nuôi dưỡng cả 03 con.

- *Về tài sản chung*: Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Tạ Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh Q. Khi ly hôn đề nghị được tiếp

tục nuôi dưỡng cả 03 con chung theo nguyện vọng của các con trên 7 tuổi và theo pháp luật đối với con dưới 12 tháng tuổi; chị không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Bị đơn anh Lê Hồng Q vắng mặt nên không có ý kiến tại phiên tòa.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Trong các đương sự thì Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh Q; Về con chung đề nghị giao 03 con chung Lê Phương L, sinh ngày 29-8-2006, Lê Hạnh Tr, sinh ngày 23-6-2012 và Lê Hoàng A, sinh ngày 31-7-2018 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (18 tuổi), tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh Q do chị T không yêu cầu. Về tài sản chung chung do các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Tạ Thị T là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 28 và các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Lê Hồng Q theo đúng quy định nhưng anh Q từ chối tham gia tố tụng và không thực hiện quyền, nghĩa vụ của Bị đơn theo quy định. Bị đơn anh Lê Hồng Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị T kết hôn với anh Lê Hồng Q trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 16-11-2005 tại Ủy ban nhân dân xã K Q, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trên cơ sở kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, do nghi ngờ lẫn nhau về quan hệ tình cảm và bất đồng quan điểm nên giữa chị T và anh Q có nhiều mâu thuẫn, bất hòa dẫn đến ly thân từ tháng 12 năm 2018 đến nay. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị T, anh Q không nhất trí ly hôn nhưng chính anh lại từ chối tham gia phiên hòa giải đoàn tụ tại Tòa án cho thấy bản thân anh cũng bế tắc, không không đưa ra được giải pháp khả thi để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Q là trầm trọng dẫn đến không thể sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được do không có hạnh phúc. Yêu cầu của chị T xin ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị T và anh Q có 03 con chung là Lê Phương L, sinh ngày 29-8-2006, Lê Hạnh Tr, sinh ngày 23-6-2012 và Lê Hoàng A, sinh ngày 31-7-2018 do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Con chung Lê Hoàng A (dưới 01 tuổi) thì về nguyên tắc phải giao cho mẹ nuôi dưỡng, các con chung Lê Phương L, Lê Hạnh Tr (trên 07 tuổi) có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Khi ly hôn, chị T đề nghị được nuôi dưỡng cả 03 con chung, anh Q nhất trí.

Theo đó, yêu cầu của chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị T không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q.

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thạch Thất tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28 và các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chị Tạ Thị T được ly hôn anh Lê Hồng Q.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Lê Phương L, sinh ngày 29-8-2006, Lê Hạnh Tr, sinh ngày 23-6-2012 và Lê Hoàng A, sinh ngày 31-7-2018 cho chị Tạ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác.

Tạm hoãn trợ cấp nuôi con chung cho anh Lê Hồng Q đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định khác.

Anh Lê Hồng Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Tạ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 06525 ngày 02-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Tạ Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lê Hồng Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- UBND xã K Q, huyện Thạch Thất;
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Trường